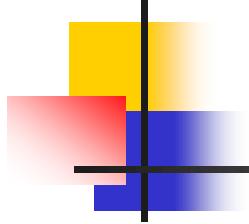


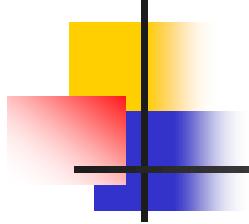
Bài giảng 4

**ĐỘ CO GIÃN
CỦA CUNG, CẦU**



Nội dung

- Độ co giãn của cầu theo giá,
- Độ co giãn chéo của cầu,
- Độ co giãn của cầu theo thu nhập.
- Độ co giãn của cung (theo giá)
- Gánh nặng của thuế, lợi ích của trợ cấp.



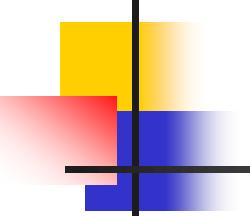
Độ co giãn của cầu

- Khái niệm:

Độ co giãn của cầu theo biến số x là % thay đổi của lượng cầu khi biến số x thay đổi 1%.

- Công thức tính:

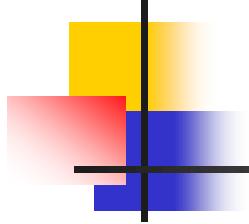
$$E_x = \% \Delta Q^D / \% \Delta x$$



Độ co giãn của cầu theo giá

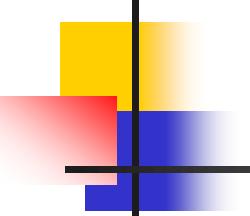
- Khái niệm: Là phần trăm thay đổi trong lượng cầu của một hàng hóa hoặc dịch vụ khi giá của nó thay đổi 1%.
- Công thức tính: $E_P = (\% \Delta Q) / (\% \Delta P)$

$$E_P = \frac{\Delta Q/Q}{\Delta P/P} = \frac{\Delta Q}{\Delta P} * \frac{P}{Q}$$



Độ co giãn của cầu theo giá

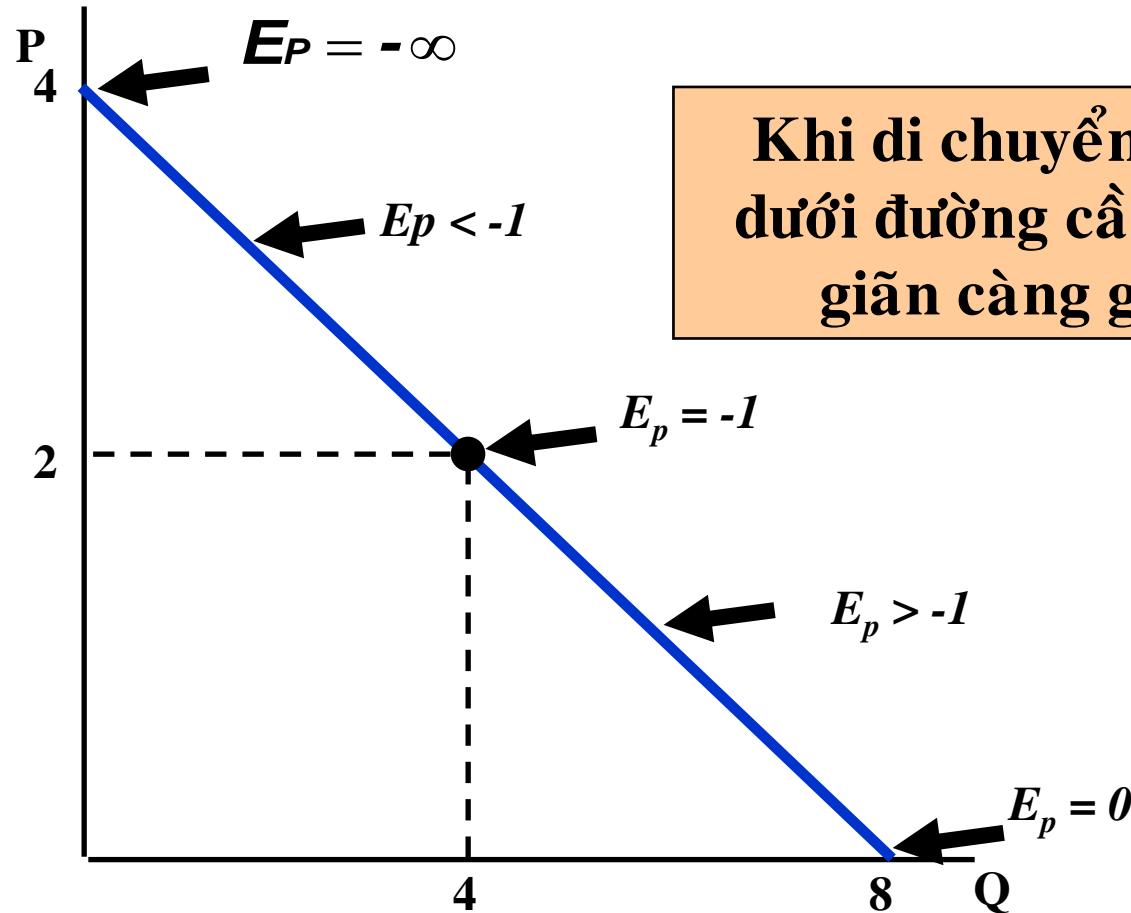
- Nhận xét:
 - 1) Do mối quan hệ giữa P và Q là nghịch biến nên $E_P < 0$.
 - 2) E_P không có đơn vị tính.



Độ co giãn của cầu theo giá

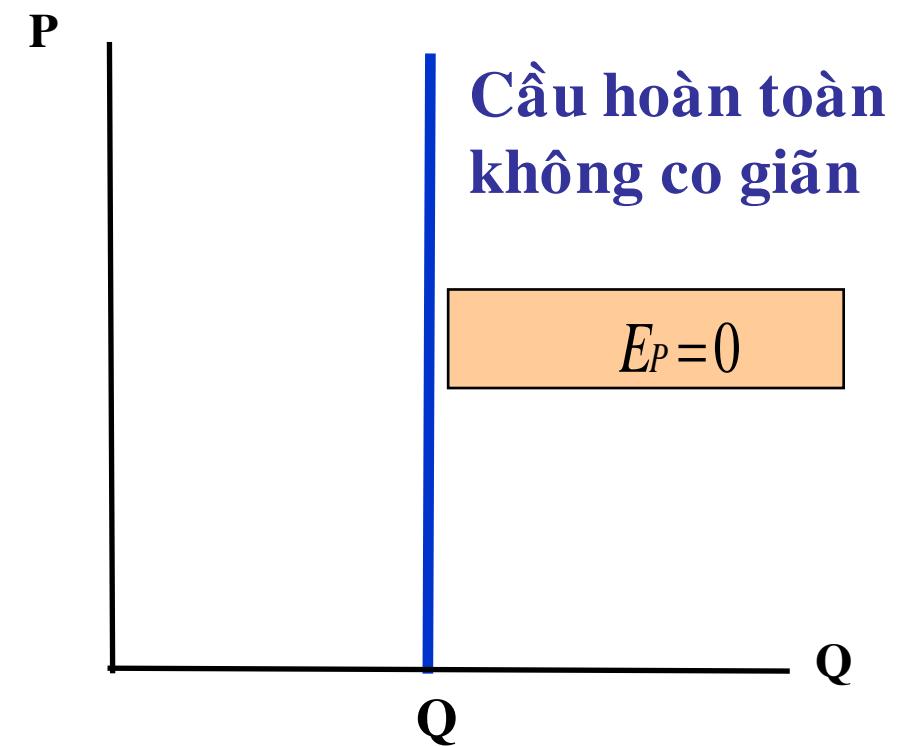
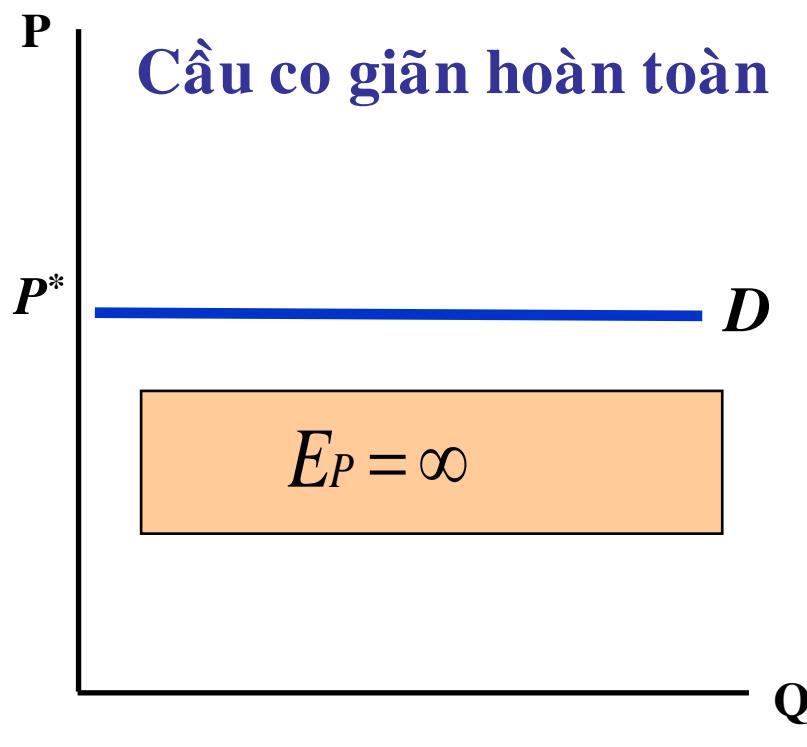
- Các trường hợp co giãn của cầu theo giá.
 - Nếu $E_p < -1$ hay $|E_p| > 1$: phần trăm thay đổi của lượng cầu **lớn hơn** phần trăm thay đổi của giá. Cầu **co giãn nhiều, khách hàng phản ứng mạnh**.
 - Nếu $E_p > -1$ hay $|E_p| < 1$: phần trăm thay đổi của lượng cầu **nhỏ hơn** phần trăm thay đổi của giá. Cầu **co giãn ít, khách hàng phản ứng yếu**.
 - Nếu $E_p = -1$ hay $|E_p| = 1$: phần trăm thay đổi của lượng cầu **bằng** với phần trăm thay đổi của giá. Cầu **co giãn một đơn vị**.

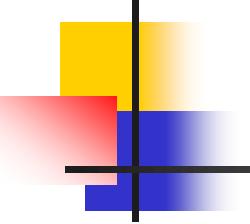
Độ co giãn của cầu theo giá



Khi di chuyển xuống
dưới đường cầu, độ co
giãn càng giảm.

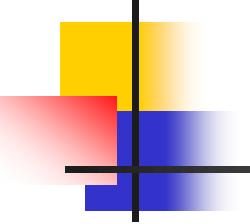
Độ co giãn của cầu theo giá





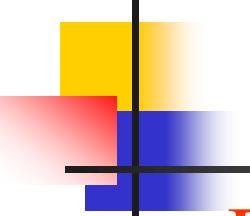
Độ co giãn của cầu theo giá

- Những nhân tố chính ảnh hưởng đến độ co giãn của cầu theo giá.
 - Tính chất của hàng hoá.
 - Tính thay thế của hàng hoá.
 - Mức chi tiêu của mặt hàng trong tổng mức chi tiêu.
 - Tính thời gian.



Độ co giãn của cầu theo giá

- Mỗi quan hệ giữa doanh thu (TR) và giá (P) phụ thuộc vào E_p .
 - $E_p < -1$: TR nghịch biến với P.
 - $E_p > -1$: TR đồng biến với P.
 - Tại mức giá và lượng bán có $E_p = -1$ doanh thu của doanh nghiệp như thế nào?

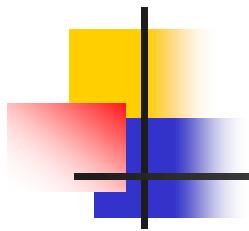


Độ co giãn chéo của cầu

- Độ co giãn chéo giữa hai mặt hàng X và Y là phần trăm thay đổi của lượng cầu mặt hàng X khi giá mặt hàng Y thay đổi 1%.

$$E_{XY} = (\% \Delta Q_X) / (\% \Delta P_Y)$$

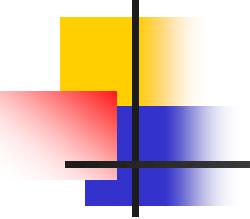
$$E_{XY} = \frac{\Delta Q_X / Q_X}{\Delta P_Y / P_Y} = \frac{\Delta Q_X}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_X}$$



Độ co giãn chéo của cầu

- $E_{XY} = 0$: X và Y là hai mặt hàng không liên quan.
- $E_{XY} < 0$: X và Y là hai mặt hàng bổ sung,
- $E_{XY} > 0$: X và Y là hai mặt hàng thay thế.

Quan hệ giữa hai doanh nghiệp là gì?

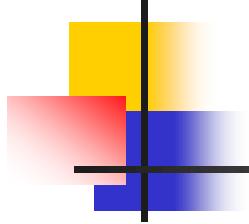


Độ co giãn của cầu theo thu nhập

- Độ co giãn của cầu theo thu nhập là phần trăm thay đổi của lượng cầu khi thu nhập thay đổi 1%.

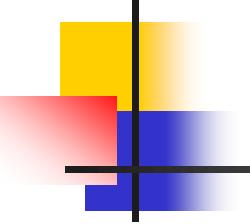
$$E_I = (\% \Delta Q) / (\% \Delta I)$$

$$E_I = \frac{\Delta Q/Q}{\Delta I/I} = \frac{\Delta Q}{\Delta I} * \frac{I}{Q}$$



Độ co giãn của cầu theo thu nhập

- $E_I < 0$: hàng hóa cấp thấp.
- $E_I > 0$: hàng hóa thông thường.
 - $E_I < 1$: hàng thiết yếu,
 - $E_I > 1$: hàng cao cấp.

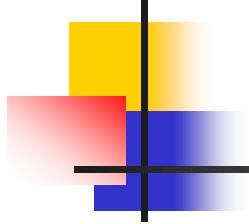


Độ co giãn của cung

- Độ co giãn của cung (theo giá) là phần trăm thay đổi của lượng cung khi giá thay đổi 1%.
- Độ co giãn của cung có dấu dương do giá và lượng cung có quan hệ đồng biến.

$$E_s = (\% \Delta Q) / (\% \Delta P)$$

$$E_s = \frac{\Delta Q/Q}{\Delta P/P} = \frac{\Delta Q}{\Delta P} * \frac{P}{Q}$$

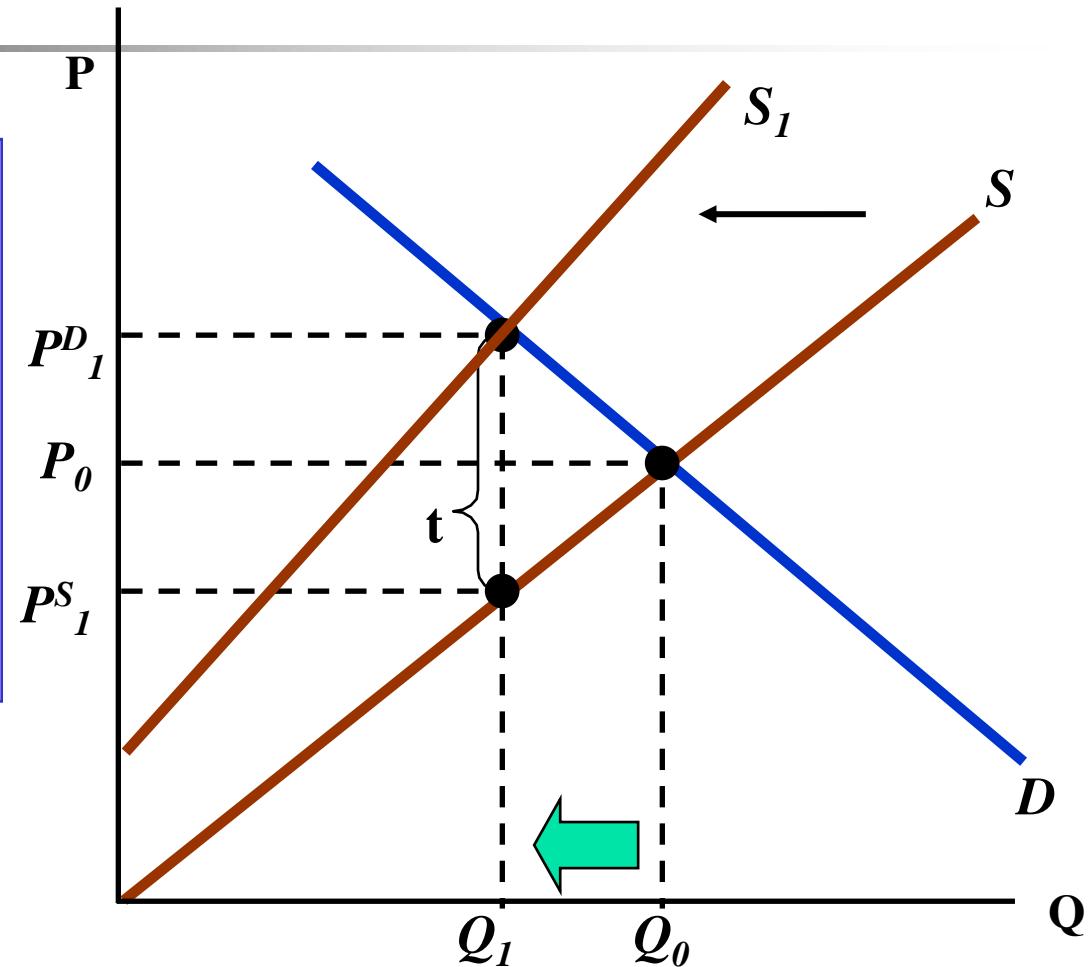


Độ co giãn của cung

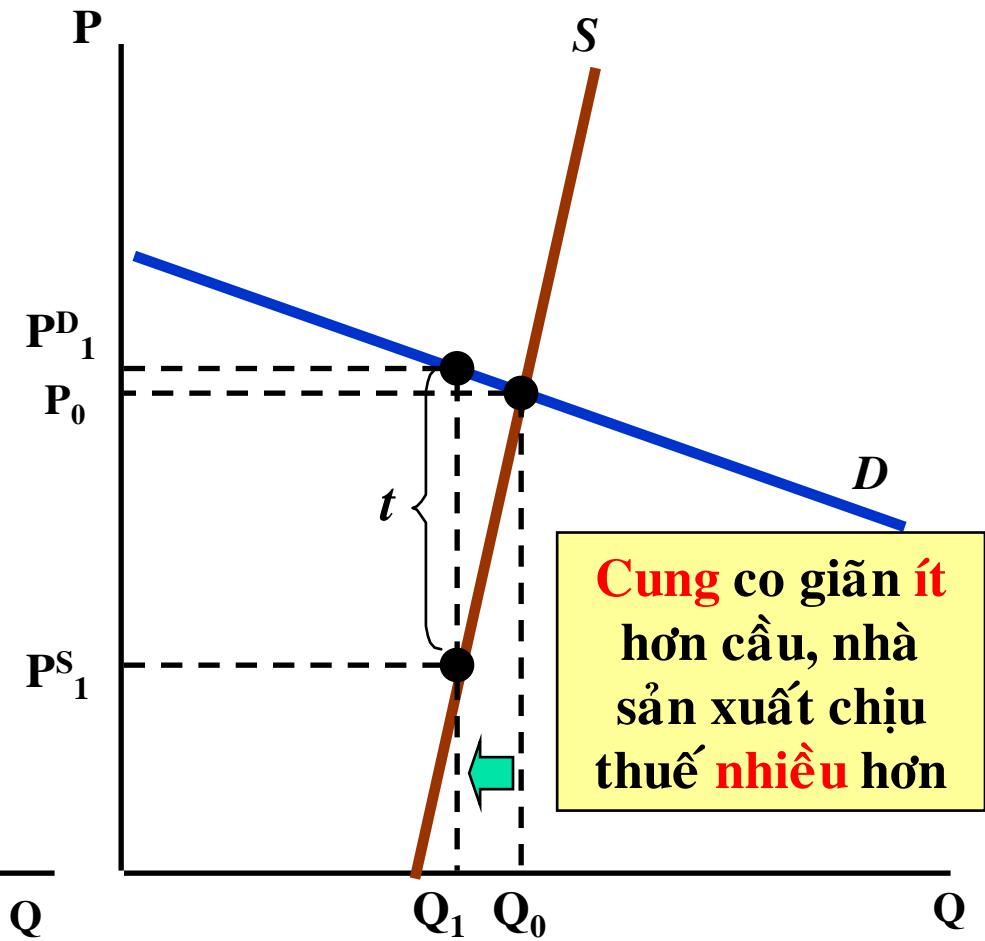
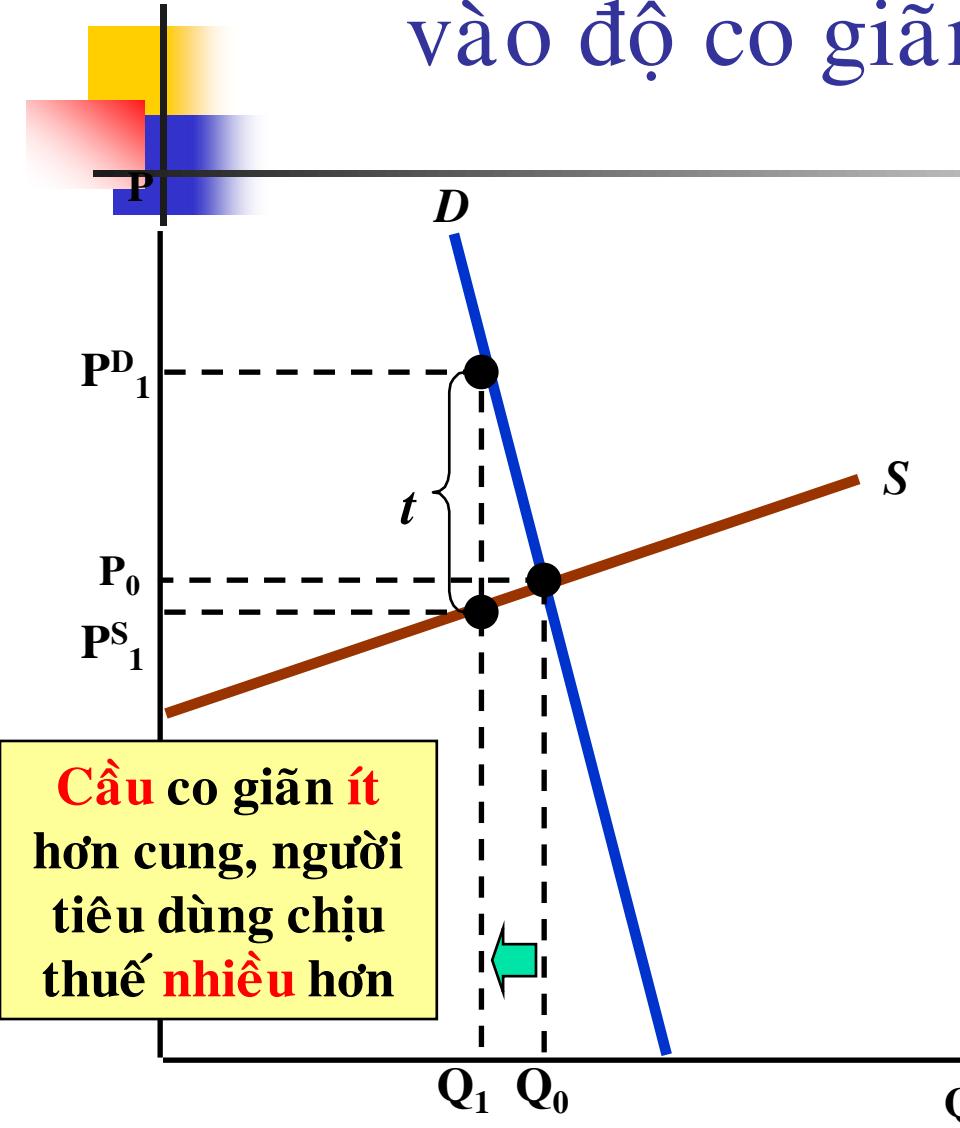
- $E_s > 1$: cung co giãn nhiều,
- $E_s < 1$: cung co giãn ít,
- $E_s = 1$: cung co giãn một đơn vị,
- $E_s = 0$: cung hoàn toàn không co giãn,
- $E_s = \infty$: cung co giãn hoàn toàn.

Tác động của thuế gián thu

- * Sản lượng giảm.
- * Giá cầu (giá người mua phải trả) tăng.
- * Giá cung (giá người bán nhận được sau khi đã nộp thuế) giảm.



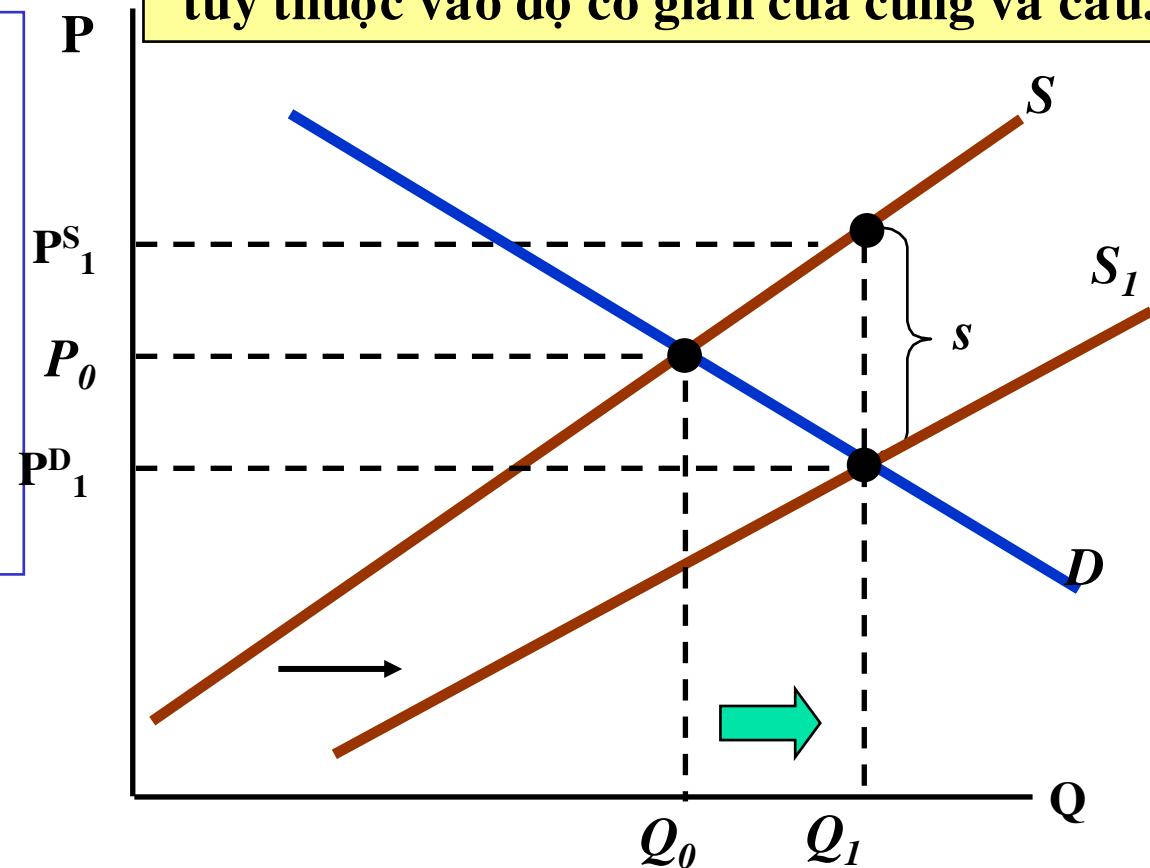
Ai chịu thuế nhiều hơn tuỳ thuộc vào độ co giãn của cung và cầu



Trợ cấp

- * Sản lượng tăng.
- * Giá cầu (giá người mua phải trả) giảm.
- * Giá cung (giá người bán nhận được sau khi đã nhận trợ cấp) tăng.

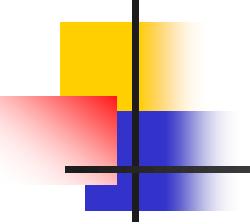
Giống như thuế, lợi ích của trợ cấp được phân chia cho cả người mua và người bán, tùy thuộc vào độ co giãn của cung và cầu.



Thuế gián thu

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

- **Thuế gián thu (Indirect tax)** là loại thuế mà người nộp thuế không phải là người chịu thuế. Thuế gián thu là hình thức thuế gián tiếp qua một đơn vị trung gian (thường là các doanh nghiệp) để đánh vào người tiêu dùng. Thuế gián thu là thuế mà người chịu thuế và người nộp thuế không cùng là một. Chẳng hạn, chính phủ đánh thuế vào công ty (công ty nộp thuế) và công ty lại chuyển thuế này vào chi phí tính vào giá hàng hóa và dịch vụ, do vậy đối tượng chịu thuế là người tiêu dùng cuối cùng.



Thuế gián thu

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

■ Các loại Thuế gián thu

- Thuế doanh thu
- Thuế giá trị gia tăng
- Thuế tiêu thụ đặc biệt
- Thuế xuất nhập khẩu
- Thuế bảo vệ môi trường
- Thuế tài nguyên